UBND QUẬN LONG BIÊN

**TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ**

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I- MÔN ĐỊA LÍ 8**

**NĂM HỌC: 2022 - 2023**

**I. Lý thuyết.**

- Củng cố và hệ thống những kiến thức đã học từ bài 7 đến bài 11 về các nội dung:

1. Đặc điểm phát triển KT – XH các nước và vùng lãnh thổ châu Á.
2. Tình hình phát triển KT – XH các nước và vùng lãnh thổ châu Á..
3. Khu vực Tây Nam Á.
4. Khu vực Nam Á.

**II. Tự luận**

1. Dựa vào bảng số liệu sau, hãy nhận xét cơ cấu kinh tế của các nước ở châu Á và cho biết mối quan hệ giữa tỉ trọng giá trị dịch vụ trong cơ cấu GDP với GDP theo đầu người của các nước trên?

Năm 2001

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Cơ cấu GDP (%)** | **GDP/người (USD)** |
| Nông nghiệp | Công nghiệp | Dịch vụ |
| Nhật bản | 1,5 | 32,1 | 66,4 | 33.400 |
| Hàn Quốc | 4,5 | 41,4 | 54,1 | 8.861 |
| Lào | 53 | 22,7 | 24,3 | 317 |

2. Tại sao Nhật Bản trở thành nước phát triển sớm nhất của châu Á?

3. Phân tích những khó khăn của khu vực Tây Nam Á đến sự phát triển kinh tế- xã hội?

4. Tại sao mùa đông, khu vực Nam Á lại ấm hơn một số nước cùng vĩ độ?

5. Phân tích được ảnh hưởng của tôn giáo đến sự phát triển KT – XH ở Nam Á?

**II. Trắc nghiệm**

**A.Đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội các nước và vùng lãnh thổ châu Á.**

**Câu 1.** Nước nào sau đây thuộc vào các nhóm nước có thu nhập cao?

A. Trung Quốc. C. Cô - oét. D. Nhật Bản . B. Ấn Độ.

**Câu 2.** Nước nào sau đây thuộc vào nhóm nước đang phát triển?

A. Thái Lan. C. Hàn Quốc. D. Ấn Độ. B. Việt Nam.

**Câu 3**. Những quốc gia có nền kinh tế phát triển cao là những nước

A. có nền kinh tế - xã hội phát triển toàn diện.

B. mức độ công nghiệp hóa khá cao và nhanh.

C. tốc độ công nghiệp hóa nhanh, song nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng.

D. nền kinh tế dựa chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp.

**Câu4**. Những nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao có đặc điểm kinh tế - xã hội như thế nào?

A. Mức độ công nghiệp hóa khá cao và nhanh.

B. Có nền kinh tế - xã hội phát triển toàn diện.

C. Nền kinh tế dựa chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp.

D. Tốc độ công nghiệp hóa nhanh, song nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng.

**Câu 5**. Quốc gia nào sau đây tuy thuộc loại nước nông - công nghiệp nhưng lại có các ngành công nghiệp hiện đại như: điện, tử nguyên tử hàng không vũ trụ

A. Pa-ki-xtan. B. Nhật Bản. C. Hàn Quốc. D. Xin-ga-po.

**B. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội các nước và vùng lãnh thổ châu Á.**

**Câu 6**. Quốc gia nào ở châu Á sản xuất nhiều lúa gạo nhất so với thế giới?

A. Việt Nam. D. Thái Lan C. Trung Quốc. D. Ấn Độ.

**Câu 7**. Những quốc gia nào ở châu Á xuất khẩu lúa gạo đúng hàng đầu trên thế giới?

A. Việt Nam, Ấn Độ. B. Thái Lan, Trung Quốc.

C. TrungQuốc, Ấn Độ. D. Thái Lan, Việt Nam

**Câu 8**. Ở các vùng khí hậu tương đối khô hạn, vật nuôi chủ yếu là

A. trâu, lợn, gà, vịt B. dê, bò, ngựa, cửu.

C. lợn, gà, cừu, dê. D. tuần lộc, gà, vịt, dê

**Câu 9:** Dân cư một số nước Tây Nam Á có đời sống cao nhờ

A. có nền kinh tế phát triển cao.

B. tài nguyên nhiều sản phẩm nông nghiệp.

C. tài nguyên đa dạng, dân số ít.

D. nguồn tài nguyên dầu khí phong phú.

**Câu 10:**Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về nền kinh tế các nước châu Á hiện nay?

A. Số Các nước châu Á có nền kinh tế phát triển khá đồng đều.

B. Số lượng các quốc gia có thu nhập thấp còn chiếm tỉ lệ cao.

C. Thế mạnh của các nước Brunây, Cô oét, Ả rập Xê út là nông nghiệp.

D. Châu Á có nền công nghiệp phát triển lâu đời nhất trên thế giới.

**Câu 11.** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về đặc điểm ngành sản xuất công nghiệp ở châu Á?

A. Ngành công nghiệp rất đa dạng nhưng phát triển chưa đều.

B. Ngành công nghiệp phát triển đứng hàng đầu thế giới.

C. Ngành công nghiệp phát triển mạnh ở hầu hết các quốc gia.

D. Ngành công nghiệp còn kém phát triển ở các nước.

**Câu 12:** Nhận xét nào sau sau đây không đúng về đặc điểm phát triển ngành công nghiệp của các nước châu Á

A. Sản xuất công nghiệp của các nước châu Á phát triển nhất trên thế giới.

B. Hầu hết các nước phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

C. Sản xuất công nghiệp rất đa dạng ở các nước châu Á.

D. Sản xuất công nghiệp không đều giữa các nước châu Á.

**C. Khu vực Tây Nam Á**

**Câu 1.** Tây Nam Á tiếp giáp với các châu lục nào?

A. Châu Đại Dương, châu Âu. B. Châu Âu, châu Mĩ.

B. Châu Âu, châu Phi. D. Châu Phi, châu Đại Dương.

**Câu 2.** Vị trí của khu vực Tây Nam Á có nhiều thuận lợi trong việc phát triển kinh tế vì

 A. nằm ở ngã ba giữa châu Á, châu Âu, châu Phi.

 B. tiếp giáp với nhiều vịnh, biển.

 C. tiếp giáp với hai khu vực của châu Á.

 D. nằm ở vĩ độ trung bình, khí hậu không quá khắc nghiệt.

**Câu 3.** Tây Nam Á có trữ lượng dầu mỏ và khí đốt chiếm bao nhiêu phần trăm (%) trữ lượng dầu mỏ

A. gần 40%. B. trên 50%. C. gần 70%. D. trên 80%.

**Câu 4.** Hoang mạc nào dưới đây thuộc khu vực Tây Nam Á?

A. Hoang mạc Xa-ha-ra. B. Hoang mạc Xi-ri. C. Hoang mạc Gô-bi D. Hoang mạc Tha

**Câu 5.** Các dãy núi cao trên 2000 m của khu vực Tây Nam Á phân bố chủ yếu ở đâu?

A. Trung tâm khu vực Tây Nam Á. B. Phía đông bắc khu vực Tây Nam Á.

C. Phía tây nam khu vực Tây Nam Á.. D. Phía nam khu vực Tây Nam Á.

**Câu 6.** Sự bất ổn về chính trị của khu vực Tây Nam Á không phải do

A. tranh chấp về nguồn tài nguyên dầu mỏ. B. sự can thiệp của các thế lực cực đoan.

C. tranh giành về đất đai, nguồn nước. D. Di dân tự phát.

**Câu 7.** Người dân ở khu vực Tây Nam Á chủ yếu theo tôn giáo nào?

A. Thiên chúa giáo. B. Ki-tô giáo. C. Đạo Hồi. D. Đạo Hin - đu

**Câu 8.** Nội dung nào không đúng khi nói về dân cư khu vực Tây Nam Á?

A. Dân cư khu vực Tây Nam Á chủ yếu theo đạo Hồi.

B. Khu vực Tây Nam Á chủ yếu là người Ba Tư.

 C. Tỉ lệ dân thành thị cao, chiếm khoảng 80 - 90% dân số.

D. Người dân sinh sống chủ yếu ở vùng ven biển, thung lũng có mưa.

**Câu 9.** Đồng bằng châu thổ rộng lớn của khu vực Tây Nam Á phân bố ở đâu?

A. Trung tâm khu vực Tây Nam Á, ven vịnh Pec-xích.

B. Phía đông khu vực Tây Nam Á, ven khu vực Trung Á.

C. Phía bắc khu vực Tây Nam Á, gần Biển Đen.

D. Phía nam khu vực Tây Nam Á, gần biển A-rap

**Câu 10.** Dầu mỏ ở Tây Nam Á xuất khẩu nhiều đến các châu lục nào?

A. Châu Âu, châu Mĩ. B. Châu Phi, châu Á.

 C. Châu Mĩ, châu Phi. D. Châu Đại Dương, châu Phi.

**D. Khu vực Nam Á**

**Câu 11.** Khu vực Nam Á tiếp giáp với khu vực nào?

A. Đông Nam Á, Trung Á, Tây Nam Á C. Tây Nam Á, Đông Á, Trung Á.

B. Bắc Á, Trung Á. Tây Nam Á. D. Tây Nam Á, Trung Á, Đông Nam Á.

**Câu 12.** Từ bac xuống nam, khu vực Nam Á có mấy miền địa hình chính?

 A. 2 miền địa hình. B. 3 miền địa hình. C. 4 miền địa hình. D. 5 miền địa hình.

**Câu 13.** Hệ thống núi Hi-ma-lay-a chạy theo hướng nào?

A. Tây bắc - đông nam. B. Tây nam – đóng bao.

C. Bắc – nam D. Tây - đông.

**Câu 14.** Vùng tây bắc Ấn Độ và Pa-ki-xtan thuộc đới khí hậu

A. ôn đới luc dia. B. nhiệt đới gió mùa ẩm. C. nhiệt đới khô. D. cận nhiệt gió mùa

**Câu 15.** Các cảnh quan tự nhiên chính của Nam Á là

A. rừng nhiệt đới ẩm, xavan, hoang mạc và cảnh quan núi cao.

B. xavan, hoang mạc, rừng thưa rụng lá, rừng tai-ga.

C. cảnh quan núi cao, thảo nguyên, rừng xích đạo, xavan,

D. rừng cận nhiệt ẩm, rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt, hoang mạc.

**Câu 16.** Căn cứ vào lược đồ phân bố mưa ở Nam Á, cho biết vùng nào dưới đây có lượng mưa lớn nhất khu vực Nam Á?

A. Cao nguyên Đề-can. B. Vùng đông bắc Ấn Độ. C. Vùng phía bắc. D. Vùng tây bắc.

**Câu 17.** Hệ thống núi cao đồ sộ hướng tây bắc - đông nam của khu vực Nam Á nằm ở miền địa hình

A. phía bắc B. phía nam. C. ở giữa. D. phía tây.

**Câu 18.** Đặc điểm địa hình của miền địa hình phía nam của khu vực Nam Á là

A. hệ thống núi cao và đồi núi dạng bát úp.

B. các đồng bằng lớn địa hình thấp, bằng phẳng.

C. hệ thống núi Hi-ma-lay-a hùng vĩ chạy theo hướng tây bắc - đông nam.

D. sơn nguyên Đề-can tương đối thấp và bằng phẳng.

**Câu 19.** Mùa đông ở khu vực Nam Á bắt đầu từ

A. tháng 10 đến tháng 3 năm sau. B. tháng 4 đến tháng 9.

C. tháng 9 đến tháng 4 năm sau. D. tháng 3 đến tháng 10.

**Câu 20.** Vào mùa đông ở khu vực Nam Á có sự hoạt động của loại gió nào?

 A. Gió Mậu dịch. B. Gió mùa tây nam.

 C. Gió mùa đông bắc. D. Gió Tây ôn đới.

 **Câu 21.** Đặc điểm địa hình của miền địa hình ở giữa của khu vực Nam Á là

A. hệ thống bình nguyên và đồi trung du. B. đồng bằng Ân-Hằng rộng và bằng phẳng.

C. các thung lũng sâu, khuất gió. D. các đồng bằng tương đối cao.

**Câu 22.** Hoang mạc nào sau đây thuộc khu vực Nam Á?

A. Hoang mạc Xi-ri. C. Hoang mạc Nê-phút.

B. Hoang mạc Tha. D. Hoang mạc Gô-bi.

**Câu 23.** Giá trị sản lượng công nghiệp của Ấn Độ đứng hàng thứ mấy trên thế giới?

A. Thứ 6. B. Thứ 8. C.Thứ 10. D. Thứ 12.

**Câu 24.** Tình hình chính trị - xã hội ở khu vực Nam Á thiếu ổn định không phải do

A. xung đột, sắc tộc. B. bị đế quốc Anh đô hộ kéo dài.

C. dân cư phân bố không đều. D. tranh chấp nguồn tài nguyên.

**Câu 25 :** Khu vực nào có mật độ dân số cao nhất châu Á ?

A. Trung Á. B. Đông Á. C. Đông Nam Á. D. Nam Á.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TM. NHÓM ĐỊA LÍ 8** | **TTCM** | **BGH DUYỆT****KT. HIỆU TRƯỞNG****PHÓ HIỆU TRƯỞNG** |
| **Nguyễn Ninh Chi** | **Nguyễn Thu Phương** | **Nguyễn Thị Song Đăng** |